TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HOÀ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hồng Công

** Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đinh Văn Liêm
- Bà Nguyễn Thị Minh

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu Thị Huân

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:* ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày **25** tháng **8** năm **2017**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn N (Đ), sinh năm: 1986

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường P, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 6/12. Cha: Đỗ Văn H, sinh năm: 1962. Mẹ: Trần Thị G, sinh năm: 1966. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 11/8/2013. Bị cáo tại ngoại. "Có mặt".

** Người bị hại:* **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1953

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. "Vắng mặt".

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Y, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường E, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. "Vắng mặt".

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 07 giờ ngày 23/02/2017, Trần Văn N đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị M ở tổ dân phố H, phường L, thành phố V; thấy cổng không khóa nên N đi vào trong sân, rồi đi ra phía sau nhà. Thấy cửa nhà phía sau không khóa, N đi vào phòng khách lấy 01 chiếc tivi LG 42 inch mang xuống để dưới bếp. Ninh tiếp tục đi vào phòng ngủ của bà M thấy có chiếc hộp để trên đầu tủ, N mở hộp ra lấy 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng đeo vào tay. Sau đó, N lấy tấm ga trải giường để bọc chiếc tivi mang đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực xóm Gò thuộc tổ dân phố S, phường T, thành phố V, Ninh nghĩ vòng đeo tay là vàng giả nên vứt chiếc vòng và tấm ga trải giường vào bụi cây bên đường rồi mang chiếc tivi đến cầm thế cho chị Nguyễn Y ở tổ dân phố D, phường E, thành phố Vvới giá 1.000.000 đồng. Số tiền trên N mua ma túy sử dụng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 02/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 tivi LG 42 inch màu đen trị giá 5.301.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trị giá 4.872.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 tấm ga vải bọc nệm màu xanh, có hoa văn chấm tròn trị giá 75.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 03/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản **1** Điều **138** Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Y có hành vi nhận cầm thế chiếc tivi LG 42 inch cho Trần Văn N nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên B có hành vi bán ma túy cho N (theo N khai nhận) hiện nay không xác định được lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 03/7/2017, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Y: buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Y số tiền 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/8/2017 bà Nguyễn Thị M và ngày 25/8/2017 bà Nguyễn Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bà M, bà Y là có lý do chính đáng, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về nội dung: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ ngày 23/02/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị M ở tổ dân phố H, phường L, thành phố V, Trần Văn N chỉ vì muốn có tiền sử dụng ma túy đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản trộm cắp 01 tivi LG 42 inch trị giá 5.301.000 đồng, 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trị giá 4.872.000 đồng và 01 tấm vải bọc nệm trị giá 75.000 đồng, tổng trị giá 10.248.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản **1** Điều **138** Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Văn N về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi, hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị M nhưng bà M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Y vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà Y.

**** Về án phí:*** Bị cáo Trần Văn N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn N** phạm tội: **"Trộm cắp tài sản"**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N 01 (Một) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị M nhưng bà M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Y. Buộc bị cáo Trần Văn N phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Y 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Y có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bị cáo Trần Văn N không thi hành khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người tham gia tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- Công an t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Lê Thị Hồng Công